

binh của toàn đại đội bắn lên dữ dội, làm bọn chúng phải vọt lên cao, trút nốt bom đạn rồi chuồn thẳng.

Ít phút sau, tổ của trung đội phó Văn đã nhanh chóng hạ cứu được cầu, anh em đang tát nước, nhịp cầu võng đã nổi dần lên ngay thẳng và vững chắc.

Từng đoàn xe lại nối đuôi nhau ra tiền tuyến.

Chính trị viên Nguyễn Văn Tương đi kiểm tra từng hầm, quanh hết bờ Bắc đến bờ Nam. Các chiến sĩ sau khi sửa sang hầm hố, quây quần ôn lại lời Hồ Chủ tịch nói chuyện khi Người về thăm đơn vị. Các chiến sĩ cũ kể lại những chuyện về Bác, hoặc hát những bài ca ngợi Bác. Qua từng hầm, Tương động viên bộ đội ý nghĩa cuộc chiến đấu đêm 19-5 và những nghị quyết của chi bộ vừa họp ban chiều.

Không một ai muốn ở lại tuyến sau, ngay cả những chiến sĩ bị thương, lái xe, cấp dưỡng. Đã gần 100 ngày đêm trụ trên bến sông Nậm Thôn—trên nước bạn Lào anh em này, chưa đêm nào bom đạn dữ dội như đêm nay, nhưng cũng chưa đêm nào vui bằng đêm nay.

Chính trị viên Tương hiểu ai cũng muốn lập công mừng ngày sinh của Bác, mừng ngày thành lập tiểu đoàn cho xứng đáng với truyền thống tiểu đoàn « 19-5 » công binh.

Vũ Quang Phát mới vào bộ đội được vài ngày thì đã cùng đơn vị đón Bác, anh tự nghĩ: « Mình phải lập công nhiều để xứng đáng với niềm vinh dự lớn lao đó ».

Trong một đợt địch thả bom cháy thành một tuyến lửa ngang sông từ phía thượng lưu trôi xuống để phát

hiện mục tiêu cầu ta. rừng rực một góc trời, phả hơi nóng vào mặt mọi người, anh nhảy lên khỏi hào, rồi hô to :

- Mỗi người một cây sào theo tôi!

Không kịp cởi cả áo bông. Phát vội nhảy xuống nước trước, bơi ra giữa dòng sông, lao vào tuyến lửa, vừa bơi vừa dùng sào đập tan những khối chất cháy vụn nát ra, rồi gạt cho trôi tản mát khắp mặt sông. Lửa cháy rất cả mặt, thỉnh thoảng Phát phải ngụp lặn xuống nước. Một mảnh cháy bám vào vai, áo bông cháy bùng lên. Phát vội vàng cởi vút, rồi lại bơi vào đập lửa.

Cả đội theo gương Phát, đều lao xuống nước, xông vào phá tuyến lửa. Vừa lúc đó đại đội phó Duy cũng dẫn đơn vị ra tiếp ứng mặc cho máy bay giặc lồng lộn lao xuống bắn phá, các chiến sĩ vẫn dàn hàng ngang ra cầu dùng xẻng, dùng sào, dùng cành cây, gạt cho lửa qua gầm cầu trôi xuống hạ lưu.

Tuyến lửa bị đập tan, không bám được vào cầu, trôi tản mát khắp cả một đoạn sông dài, cùng với những đồng lửa trên bờ được đốt lên đề nghị bình, làm cho bọn địch không tài nào phát hiện được cầu. Chúng điên cuồng lao xuống bắn phá, nhưng bị các tổ phòng không do Cao chỉ huy bắn rất quá, phải vọt lên cao, trút bom bừa bãi rồi bỏ chạy.

Vũ Quang Phát bị bỏng vẫn không rời trận địa, anh xin tiếp tục làm nhiệm vụ.

Thế là một lần nữa bọn giặc Mỹ lại thua đại đội 2. Còn Nguyễn Văn Vẩn tự cho mình bị thiệt thòi nhất, anh vào bộ đội sau ngày Bác Hồ đến thăm. Anh tự

hứa với mình và viết quyết tâm thư: « Quyết lập công xuất sắc để được gặp Bác lần sau ». Ở trận địa bến sông này, Vấn cũng là người đầu tiên dũng cảm băng qua bom đạn, có sáng kiến dùng g nút cọc bọc giẻ để nút lỗ thuyền thủng ngay dưới nước, khắc phục khó khăn không có máy hàn. Đêm qua, Vấn bị thương trong khi phá bom từ trường, nhưng đêm nay — đêm lịch sử, Vấn không thể nào ngồi yên trong hầm được.

Đại đội trưởng Mãn tốn nhiều công sức nghiên cứu đề tranh chấp với kẻ địch từng phút từng giây. Sáng kiến quay cầu nổi trên sông của đơn vị, đã được anh vận dụng thực tế ở chiến trường một cách sáng tạo, rút ngắn được thời gian lắp dỡ cầu xuống 1,5 lần, góp phần bảo vệ được cầu an toàn, tăng thời gian thông xe.

Mãn còn thấy rõ tâm tư các chiến sĩ của mình đối với nhịp cầu đêm nay. Vấn nhịp cầu này hồi Bác về thăm, vết chân người đi vẫn còn như in trên những tấm ván. Chính vì thế mà anh em luôn luôn giữ gìn, bảo quản nó, từng chiếc bu lông, từng tấm ván, từng cây sào, lúc nào cũng sạch sẽ bóng trơn.

Đã hơn hai năm, kể từ ngày Bác đến thăm, vẫn bộ cầu này, đơn vị đã bắc hàng ngàn mét cầu trên khắp nẻo bến sông. Bộ cầu đã chịu hàng ngàn tấn bom đạn, nhưng chưa một xe nào, một khoang thuyền nào, một tấm ván nào, bị phá hủy. Anh em đã kịp thời tu sửa, tô điểm cho bộ cầu ngày càng thêm tốt, thêm đẹp chi viện cho nước bạn đang chiến đấu để giải phóng đất nước. Nhịp cầu của tiểu đoàn công binh « 19.5 », vẫn đang ngày càng vươn dài, tỏa đi khắp các chiến trường ba nước Đông dương.

QUYẾT TRỞ THÀNH CHIẾN SĨ VƯỢT SÔNG

Chiếc xe lội nước nhỏ, chạy với tốc độ nhanh, đang chao đi lượn lại trên bờ sông theo tín hiệu chỉ huy của đại đội phó Trạc, Dương Văn Lương vẫn bình tĩnh, khéo léo nhẹ nhàng điều khiển tay lái chính xác đưa chiếc xe lúc nhanh lúc chậm, lúc ngoặt trái, lúc ngoặt phải, đột ngột như chơi một trò ú tim. Ở dưới sông có biết đâu hàng trăm con mắt ở trên bờ của cán bộ, chiến sĩ ông binh, pháo binh và cả nhân dân đang đổ dồn về phía Lương. Hàng trăm trái tim đang hồi hộp chờ đợi, căng thẳng. Lương cũng chẳng nghĩ đến một trái bom sẽ bất thình lình nổ hất tung chiếc xe lên cao hàng chục thước và... có thể tan tành...

Đó là một ngày đầu xuân 1968, đại đội 2 tiểu đoàn « 19-5 » phải bảo đảm cho pháo binh vượt sông gặp giữa ban ngày. Bên lại làng có nhiều bom nổ chậm giặc Mỹ vừa rơi thả. Đại đội phó Trạc sau khi tổ chức rà phá bằng phương pháp thô sơ xong, vẫn chưa thấy yên tâm. Số bom nổ so với số lượng của bến phà cho biết vẫn còn thiếu. Đại đội trưởng Chính đề nghị cho dùng ca nô chạy với tốc độ nhanh để kiểm tra.

Tham mưu trưởng Nguyễn Chấn còn đang suy tính thì Lương chạy đến đề nghị :

- Báo cáo ! Xin phép tôi trưởng đề xe tôi đi chơi

Lương nghĩ rằng : Đơn vị chỉ mang có một ca nô nếu chẳng may có bị hư hỏng thì không còn phương tiện kéo phà đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ Lương cũng đã tính : « xe cóc » nhỏ lên xuống dễ, lại có thể chạy nhanh hơn ca nô. Thế là một lần nữa Lương lại xung phong nhận việc nguy hiểm về mình.

Lương trình bày kế hoạch với thủ trưởng. Trước lý lẽ và tinh thần băng hải của Lương, tham mưu trưởng Chấn đồng ý. Đại đội trưởng Chấn cho anh em đặt cả lên bờ, núp vào công sự. Chiếc xe nổ máy từ từ xuống bến. Tham mưu trưởng Chấn nhảy lên xe, Lương đề nghị:

— Thủ trưởng cứ yên tâm để một mình tôi.

Rồi Lương cho xe lao vút xuống sông.

Chiếc xe vẫn lượn đi, lượn lại. Bỗng một tiếng nổ ầm ầm vang lên — ở giữa sông, một cột nước dựng đứng lên cao. Chiếc xe của Lương bị tung lên, rồi bỗng rơi xuống mất hút — mọi người căng mắt nhìn cột nước, tham mưu trưởng Chấn tái mặt đi.

— A! Giỏi quá, Lương giỏi quá!

Nhiều tiếng reo lên mừng rỡ, khi thấy chiếc xe của Lương la la vút ra phía xa đang chồm lên theo những đợt sóng dềnh — tham mưu trưởng Chấn lúc này mới thở phào nhẹ nhõm.

Chiếc xe của Lương vẫn lượn đi, vòng lại. Sau quả đầu tiên, Lương đã có kinh nghiệm, anh nắm chắc tay lái và cho xe tăng hết tốc độ vượt qua khu bãi bom — một quả nữa nổ, rồi quả nữa...

Lương rà đi rà lại cho đến khi thấy thật an toàn, mới thôi.

Lần ấy đơn vị đã tranh thủ được thời cơ đảm bảo cho đơn vị bạn vượt sông nhanh chóng, an toàn trước khi bọn giặc Mỹ đến bắn phá bến một đợt khác.

Lại một lần nữa, Dương Văn Lương đã xung phong dẫn đầu đoàn xe đại đội 3 vượt qua cầu cáp trong

gió bão cấp 9 đầy nguy hiểm và dẫn đường đưa đơn vị vượt 143 km đầy khó khăn nguy hiểm giữa cơn bão số 7 đến bến an toàn đúng thời gian quy định.

NHỮNG NGÀY THÁNG NĂM

Trên trận địa sông nước của tiểu đoàn 19-5, trong những ngày tháng 5 sôi nổi mừng thọ Bác 78 tuổi, tháng 5 của Điện Biên Phủ anh hùng, tháng 5 truyền thống của đơn vị, bừng lên một nhịp sống chiến đấu mới. Từ tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lương, luôn luôn say xưa nghiên cứu ai kỹ hoạch tác chiến phương án hình quân bảo đảm cầu phà trên 2-3 bến. Rồi cả tiểu đoàn phải cơ động trên tuyến dài hàng trăm cây số, bảo đảm 5-6 bến thì sử dụng lực lượng ra sao cho nhanh chóng, kịp thời và hợp lý nhất. Với các đại đội trưởng Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Xuân Hồng, đều suy nghĩ tính toán từng nườ, từng khoang, thuyền, chèo xe, khẩu súng sao cho đội hình hình quân nhanh gọn an toàn, bắc cầu nhanh, bảo đảm cho các đơn vị pháo binh tên lửa qua sông an toàn kịp thời cơ chiến đấu. Từ chính trị viên tiểu đoàn Trần Duy Tiệm, chính trị viên đại đội Lê Thọ, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Hữu Vượng, đến trợ lý hậu cần Phạm Hồng Khâm, quản lý đại đội Nguyễn Tiến Nghệ, đều lo nghĩ đến việc bảo đảm đời sống tinh thần và vật chất của bộ đội để chiến đấu được liên tục bền bỉ, dũng cảm trước bom đạn địch và lạnh giá được máy bay giặc Mỹ, bảo vệ được cầu, các tổ nuôi quân cũng đều tính toán cải thiện món ăn cho bộ đội trong những ngày nóng bức trên sông nước...

Tất cả, tất cả đều chung một ý nghĩ: « Miền Nam đang tổng tiến công vào sào huyệt Mỹ - nguy. Chúng

ta, những người con hậu phương, vâng lời Bác thì phải làm việc gấp 3 gấp 4, ủng hộ quân và dân miền Nam thù thắng xốc tới».

Đêm tối tĩnh mịch, bên cạnh cánh rừng bạt ngàn bị rung lên bởi tiếng ca nô kéo phà giông già, tiếng nói lao xao của anh bộ đội nhanh chóng áp phà vào bến, đưa những chuyến xe mải miết chạy ra tiền tuyến. Và những chuyến phà « kỷ niệm sinh nhật Bác » chuyển phà tặng « quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn kiên cường », được các chi bộ giao nhiệm vụ cho các chi đoàn kết hợp với các chiến sĩ trong đơn vị hoàn thành một cách xuất sắc... rút ngắn được nửa thời gian chèo chở, lại đưa đơn vị bạn qua sông an toàn tuyệt đối. Và đây cũng là hình thức giáo dục chính trị của đơn vị, tạo thành sức mới trong cao trào thi đua trở thành « chiến sĩ anh dũng vượt sông ».

Một chiến sĩ còn rất trẻ ở đại đội 2, quê ở huyện Tùng Thiện, nhập ngũ chưa tròn tháng, tay anh bị mảnh đạn vết thương còn sưng tấy lên, cán bộ cho nghỉ, nhưng anh cứ nằng nặc:

Tay tôi còn đau thật, nhưng mới thể này đã nghĩ sao! Các chiến sĩ công binh Quân giải phóng miền Nam như Bùi Ngọc Dương bị thương nặng vẫn không rời trận địa. Thủ trưởng cứ cho tôi một công tác gì cũng được!

Rồi anh xin bằng được đứng gác đường cho xe pháo qua phà. Anh nghĩ đây cũng là một nhiệm vụ

Chiến sĩ Hòe, I ên lạc của đại đội 3, ngoài việc truyền lệnh thủ trưởng đến các nơi, còn đến từng chỗ động viên anh em kiểm tra lại hầm hố phòng không

Hồ cũng cởi áo khiêng dầm, vác vác, dầm mình xuống sông sâu sủ, bến, bắc cầu. Giữa lúc địch bắn phá trúng cầu, hồ vẫn hiên ngang đứng dưới sông giữ cầu, không hề bị trôi.

Tiêu đội trưởng trình sát Nguyễn Tường Vân, con người thấp bé và chắc nịch—anh nguyên là một giáo viên cấp 2 trước đây. Vân nói có vẻ « văn hoa » trước các chiến sĩ trong tiêu đội mình :

— Tháng 5 này có bao ngày kỷ niệm lớn, trong đó có ngày sinh nhật Bác, 19 tháng 5. là mình vui nhất. Vì tiêu đoàn ta mang tên ngày sinh của Bác; lại được Bác trao cờ thưởng, và nhất là Bác đã về thăm tiêu đoàn ta. Hồi đó các cậu chưa nhập ngũ, chứ bọn mình được trông thấy Bác, nghe Bác dạy dỗ. Tiêu đoàn mình phải giữ vững truyền thống đơn vị, xứng đáng là đội quân xung kích « mở đường thắng lợi » của binh chủng.

Ngày Bác về thăm đã qua đi lâu rồi, nhưng chiến sĩ tiêu đoàn « 19-5 » có ai quên được hình ảnh Bác.

Cho đến nay, nhiều bến phà, nhiều dòng sông đều có dấu chân của tiêu đoàn « 19-5 ». Cán bộ chiến sĩ đều nguyện làm theo lời Bác, phấn đấu trở thành dũng sĩ diệt Mỹ trên mặt trận giao thông vận tải quân sự.

Những ngày tháng 5 ở tiêu đoàn « 19.5 » khi mùa nắng bắt đầu đến, rừng phượng vĩ ven đường hàng ngàn nở đỏ, thì lòng cán bộ, chiến sĩ công binh cảm thấy không gì sung sướng bằng. Trên mọi nẻo đường chiến đấu và chiến thắng, hình ảnh Bác, lời Bác như thúc giục họ đi lên, sẵn sàng đập tan mọi mưu đồ xảo quyệt của đế quốc Mỹ, tô đậm thêm truyền thống của đơn

vị: 10 năm liền đạt danh hiệu «tiểu đoàn quyết thắng»... Và giờ đây, trên những chuyến phà nổi đường ra tiền tuyến, lớp người trẻ của tiểu đoàn «19-5» huyền cho nhau thư của Hồ Chủ tịch gửi luật sư Nguyễn Hữu Thọ, họ cũng nhau hứa quyết tâm kế thừa truyền thống của đơn vị phần dẫu trở thành dũng sĩ diệt Mỹ trên mọi trận địa.

«...Tôi đứng đây, trên nhịp cầu phao hướng ra tiền
tuyến

Lòng lắng nghe sông nước reo vui sóng vỗ rì rào
Ma nghe như tiếng mẹ năm nào... ru hồi hồi ru.
Sông nước ơi, trên nhịp cầu phao vẫn in hình bóng
của Bác Hồ, một sớm năm xưa, Bác đến thăm cầu
Còn nghe như tiếng Bác dặn dò ru hồi hồi ru
Bác đã đi xa, Bác đi xa, non sông còn nhớ
Trên khắp sông quê vẫn luôn luôn có Bác bên mình
Lòng người chiến sĩ công binh
Đời đời ơn Bác vững nhịp cầu trên khắp bến sông.
Vì miền Nam đang đau thương, trong biển khơi
Nhịp cầu đây tôi ra đi đâu sòn chi
Nổi những nhịp cầu thống nhất Bắc Nam
Non nước reo vui tình thương quê nhà
Gửi gắm tâm tình, người chiến sĩ công binh...»

(Lời bài hát: *Tâm tình trên cầu phao - nhạc và lời Lương Hiền giải A Hội diễn toàn quân 1974*)

CHƯƠNG IV

LĂNG HOA CỦA BÁC

MẶT TRẬN TRÊN ĐÈ

Giữa những ngày tháng 8 năm 1969 trên công trường đê Quang Lăng Hà Tây, mặt trời như thiêu như đốt, các chiến sĩ của tiểu đoàn « 19-5 » vẫn phơi mình trên những khoang thuyền sắt nóng bỏng, đi giày đi dép mà còn rộp cả chân, mặt nước hắt cái nóng vào mặt hừng hực. Nhễ nhễ trôi nổi trên, ngâm mình dưới nước phủ sa đỏ quạch, nắng hun suốt ngày, da cháy đen. Chỉ còn hàm răng trắng khi cười và đôi mắt đỏ ngầu, sâu hoắm vì thức đêm và mệt mỏi.

Nước sông Hồng mỗi ngày một lên cao, đã qua báo động cấp 3 - cấp nguy hiểm là 14m lên đến 15,2m. Suốt hàng tuần lễ này, nước cứ dập dềnh ở trên mức báo động cấp 3 như vậy. Cả một vùng nước rộng mênh mông, làng xóm ngoài bãi, sông ngập lụt hết cả ngọn tre, mái nhà, chỉ còn lập lờ đôi ngọn cây gạo cổ thụ cao chưa bị sóng cuốn đi, nhưng rồi những cây gạo đó cũng bị sóng cuốn thừa dần. Mùa nước cạn, từ bờ bên Hà Tây sang bờ bên Hải Hưng (Hàng Yên ngày trước) ở đoạn này chỉ chưa đầy 30m nước, vậy mà giờ đây mặt nước mênh mông trông mù lăm nhìn đến 3-4 cây số.

Khúc đê Quang Lăng đang bị đe dọa trầm trọng, mặt nước có lúc chỉ còn cách mặt đê 30-40cm; nhưng nguy hiểm hơn là dòng nước vọt xoáy vào chân đê, cứ cuốn mòn bờ đê mỗi ngày một mỏng đi. Chỉ trong vòng chưa đầy một tuần lễ mà cả một cánh đồng bãi rộng hàng 300-400m bị sỏi lở cuốn hết, rồi cuốn hết cả dặng tre ken dày đặc ở chân đê. Và ở đây như có hàng trăm ngàn cái tàu chèo cứ vừa khoét vào chân đê lại khoét sâu xuống lòng sông. Nguy cơ vỡ đê chỉ còn một sớm một chiều, nhưng vết rạn nứt ở thân đê đã xuất hiện ngày càng nhiều, ngày càng rộng. Theo tin tức của cơ quan thủy lợi thì đây là con nước lớn nhất từ 50-60 năm nay mới lại có trên Sông Hồng này.

Theo lệnh của Ủy ban chống lụt bão trung ương. Mọi nhân lực vật lực được huy động đến đây, đê cứ được đê bằng bất cứ giá nào. Các lực lượng thủy lợi xung kích nhân dân Hà Tây, Nam Hà đều tập trung vào đây. Hàng vạn dân công ngày đêm lao động khẩn trương liên tục. Hàng ngàn bộ đội của các đoàn Sông Đà, Trường Giang, «19-5» và nhiều đơn vị trong quân khu 3 cũng khẩn cấp về đây ứng cứu đê như mệnh lệnh chiến đấu ngoài mặt trận. «Chống giặc lụt như chống giặc Mỹ», khẩu hiệu đó được vang lên trên khắp công trường, khắp làng xóm quanh vùng. Hàng trăm cỗ máy san, gạt, hàng ngàn chiếc xe vận tải, hàng vạn xe cải tiến, xe cút kít... hàng vạn khối đá, hàng chục vạn cây tre, rong rào... được huy động cho mặt trận.

Ở phía trong, người ta đắp phụ đê cũ, rồi người ta đắp một con đê mới vòng phía trong con đê cũ.

Ở trên đê, người ta làm rọ đá nặng hàng vài tạ, hàng tấn, người ta cuốn ròng tre dài hàng trăm mét chuyền xuống cầu, xuống sà lan.

Ở trên mặt nước, các chiến sĩ công binh, các thủy thủ sà lan, thì liên tục thả những ròng tre, rọ đá xuống chân đê để ngăn dòng lũ sôi là.

Những đơn vị bộ đội và các đơn vị dân quân tự vệ đều tập trung thành lực lượng xung kích để ứng cứu trên đê dưới sự chỉ đạo của tổ kỹ thuật công binh do kỹ sư Nguyễn Văn Lương, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn « 19-5 » làm tổ trưởng, cùng các kỹ sư Vũ Đình Công, Võ Văn Triệm, Lành, Hải, Việt... những người đã lăn lộn ở các chiến trường danh Pháp, danh Mỹ, nay lại đang ngày đêm bám mặt đê lặn ngụp dưới sông, lăn lộn trên bờ đê để đo vẽ, theo dõi, tính toán các phương án để làm sao bảo vệ được con đê. Vũ Đình Công vốn là một cầu thủ bơi lội, anh luôn luôn tỏ ra sôi sảng và bền bỉ luôn lội xuống sông, đánh vật với sóng dữ để nghiên cứu chân đê, để ra được nhiều biện pháp hợp lý. Lúc đầu, những chiếc sà lan đã phát huy được tác dụng tốt, để chở đá thả xuống nước; nhưng nước ngày càng lên cao, và chảy xiết, những rọ đá nhỏ, những con ròng đá ngắn không thể thắng nổi sức cản của lũ được. Và những chiếc sà lan đi lại dập dềnh không ổn định, càng dập vào thân đê thêm nguy hiểm. Rồi một tai nạn bất ngờ xảy đến.

- Ầm! - một tiếng ầm không lớn nhưng khủng khiếp, và sau đó hàng trăm, ngàn tiếng kêu cứu cùng la lên.

- Ôi chết rồi, chết rồi!

- Cứu tôi với, cứu tôi với!

Một mảnh đất dài trên 100m rộng gần 20m, bằng 2/3 thân dê, không hề có một hiện tượng gì báo trước, bỗng dưng sụt xuống nước chìm ngấm, như động đất. Trên 200 bộ đội dàn công đang đứng chụm đá và vật liệu để cuốn rỗng, cũng bị kéo theo xuống dòng nước xoáy, những chiếc sà lan bị sức mạnh cột nước làm hất tung lên cao, lại đổ thêm một số bộ đội đang ở sà lan rơi xuống sông.

Kỹ sư Vũ Đình Công và Nguyễn Lương đang ngồi trước một bản vẽ, trên mặt bê bê thảo luận biện pháp kỹ thuật, bỗng dưng đất bị sụt kéo cả hai người xuống sông chìm ngấm. Mãi một lúc sau Nguyễn Lương mới bị sóng dềnh đưa người lên, may sao anh bám được vào thành chiếc sà lan rồi đu người lên, còn Vũ Đình Công thì bị một rọ đá đè vào người, nên bị chìm sâu xuống...

Những tiếng kêu la thất thanh khắp công trường.

Một cuộc cứu vớt lớn được tổ chức. Các chiến sĩ biết bơi đều lao xuống sông vớt người bị đuối. Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lương lệnh cho hàng chục chiếc ca nô kịp thời nồ máy vớt người.

Vụ sụt lở đó làm 8 chiến sĩ bị hy sinh, trong đó có thượng úy Vũ Đình Công. Các liệt sĩ được chôn cất long trọng như những liệt sĩ ngoài mặt trận.

Nhưng khí thế công trường bỗng chùng lại. Không khí bi quan lo sợ đã xuất hiện ở một vài nơi. Người ta sợ không dám lại gần đoạn bê sụt lở, chỉ còn một chút nữa là có thể vỡ, như một sợi chỉ rất mỏng manh. Một số người gần đó đã bỏ về làng chạy sợ tán của cải, bồng bế nhau chạy lụt trước.

Một số cán bộ lãnh đạo công trường cũng không hy vọng gì cứu chữa được nữa.

Kỹ sư Nguyễn Lương đau đớn mắt một người bạn và những chiến sĩ của công trường. Anh gạt nước mắt chạy về triệu tập cấp tốc tổ kỹ thuật công trường gồm cả các kỹ sư công binh và thủy lợi để bàn biện pháp khắc phục.

Một phương án đề nghị cấp tốc cho máy bay trực thăng tới mới thả rọ đá xuống được, vì chỗ sụt lở rất nguy hiểm không thể cho người tiếp cận được nữa. Nhiều ý kiến bàn bạc. Thiếu tướng Vũ Yên tư lệnh quân khu cũng xuống trực tiếp kiểm tra và bàn bạc với công trường.

— Phải tấn công! Không được lùi bước! — đồng chí tư lệnh nói — Đây là mặt trận, chỉ có tiến. « Quân lệnh như sơn » các đồng chí nhớ chứ!..

Rõ! — mọi người đều trả lời.

Sau đó người ta đã chuẩn bị biện pháp đánh đấm hàng chục chiếc sà lan chở đá xuống đê phụ chân đê.

Nhưng một sáng kiến của kỹ sư Nguyễn Lương đã đề xuất kịp thời và được ngay chính các chiến sĩ của anh thực hiện rất khẩn trương: một chiếc cầu dài trên 200m được bắc dọc và áp sát thân đê, chạy dài chụm quá hai đầu đoạn nguy hiểm. Từ đó những con rồng tre dài trên 100m nhúng rọ đá hàng tấn được liên tục lao xuống. Các chiến sĩ công binh tiểu đoàn « 19-5 » luôn luôn tỏ ra rất bền bỉ và thành thạo, chỉ trong một đêm đã thả được hàng trăm rồng đá.

Dòng nước xoáy đã tạm thời bị chặn lại, tốc độ sồi vào thân đê đã giảm đi.

Các chiến sĩ công binh lại phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bạn và dân công liên tục thả rồng, thả đá. Chiến sĩ An bốc đá hai bàn tay rứa máu nhưng vẫn không rời trận địa: chiến sĩ lái ca nô Dương Việt Tư suốt hai ngày đêm thức trắng để vận chuyển trên sông cũng không chịu nghỉ. Trợ lý tham mưu Nguyễn Hữu Đạt xông xáo hết chỗ này, chỗ nọ điều động nhân lực, vật tư để « bịt cửa mở ». Liên tục ba ngày ba đêm, các chiến sĩ công binh đã đứng ở mũi nhọn « bịt xong cửa mở ».

Dòng nước xoáy đã lùi ra xa chân đê, không khí công trường lại sôi nổi, tin tưởng, khí thế lại rầm rập ngày đêm. Ban đêm, ánh điện sáng trưng cả một vùng công trường lớn. Sức người, sức của lại tiếp tục đổ ra chống lụt.

Các chiến sĩ công binh lại tiếp tục tiến công, liên tục hàng tháng liền, cùng các lực lượng công trường đã chặn đứng được dòng nước lũ, bảo vệ được đê Quang Lăng an toàn.

Giữa những ngày công trường đang sôi nổi lập thành tích kỷ niệm Quốc khánh ngày 2-9 ngay trên công trường chống lũ lụt này thì một tin vui, một niềm vinh dự lại đến với tiểu đoàn « 19-5 ».

Nhân dịp 2-9, Bác Hồ gửi tặng lẵng hoa cho tiểu đoàn « 19-5 », vì đã có thành tích xuất sắc trên mặt trận chống lụt. Sau đó Chính phủ còn tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho tiểu đoàn.

Niềm vui nối tiếp niềm vui.

Lẵng hoa của Bác được đón rước trọng thể ngay trên nhịp cầu chống lụt của tiểu đoàn. Hoa của Bác tỏa

hương thơm khắp công trường và đê Quang Lăng đã được nhanh chóng khôi phục chắc chắn và bền vững.

Lăng hoa tươi của Bác càng tiếp sức cho những chiến công của tiểu đoàn « 19-5 » ngày càng thắm tươi, ngát hương khắp mọi chiến trường.

LỜI BÁC LÔNG CHÚNG TA

Bác Hồ đã vĩnh biệt chúng ta, sáng 2-9-1969. Tin đau đớn ấy đến với những người chiến sĩ công binh giữa lúc những con phà đang nối đuôi nhau chèo chở trên những dòng sông. Mọi hoạt động đều như dừng lại. Toàn thể cán bộ chiến sĩ đứng lặng người vì xúc động. Trên bến, dưới phà, trên xe, dưới ca nô, mặc dù trời đang mưa to tầm tã, nhưng cán bộ và chiến sĩ đứng sát bên nhau để nghe đài phát thanh truyền đi thông báo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Hội đồng chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về cái tang đau đớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Cán bộ chiến sĩ không ai ngăn nổi nước mắt vì thương tiếc Bác. Đồng chí tiểu đoàn phó Đinh Hữu Tiến, người con của Xô viết Nghệ Tĩnh, quê hương Bác Hồ nghẹn ngào nói với bộ đội:

- Bác đang ốm mà ngày Quốc khánh 2-9 vẫn còn gửi lăng hoa đề động viên đơn vị chúng ta!

Cả tiểu đoàn « 19-5 » đời đời nhớ ơn sự quan tâm và dạy bảo của Bác, chúng ta nguyện biến đau thương thành hành động cách mạng, triệt để chấp hành lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng, Quân ủy

trung ương và Bộ tổng tư lệnh, ra sức thi đua lập công, lập thành tích to lớn hơn nữa.

Những ngày đầu chiến đấu trên công trường đê Quang Lăng chiến sĩ lập làn thờ ngay trên bến sông đề hằng ngày trước giờ lao động, mọi người đều đến tuyên thệ trước ảnh Bác. Mỗi chiến sĩ lái xe, lái ca nô, còn trình trọng treo ảnh Bác có viền khung đen ở ngang trước cửa buồng lái, hình ảnh Bác trong những giờ phút đấu thương này đã tiếp thêm nghị lực cho các chiến sĩ băng qua bão lũ, đưa băng suất phục vụ ngày càng lên cao, tiếng hò ca nô đã đưa năng suất chèo chở phá vượt lên 130% rồi 166% so với chỉ tiêu. Ngay trong đêm 4-9, nhờ có phát huy sáng kiến trong tác nghi phá dỡ đồng chí Nam đã lập một kỷ lục mới, vượt chỉ tiêu 300%. Các chiến sĩ đều quyết tâm làm việc bằng 3 bằng 4 để đền đáp lại công ơn trời biển của Bác Hồ, tích cực học tập tư tưởng đạo đức, tác phong, sự nghiệp hoạt động cách mạng của Bác. Họ ôn lại với nhau những kỷ niệm của Bác đối với đơn vị. Mỗi cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn « 19-5 » đều thấy vinh dự và tự hào, mùa xuân năm 1966 được đón Bác về thăm đơn vị. Mọi người đều nhớ hình ảnh và những lời dạy bảo của Bác. Hôm ấy trời mưa rất to, Bác vẫn xắn quần chống dầy đến thăm đơn vị. Bác thân mật bắt tay từng cán bộ chiến sĩ. Bác ân cần thăm hỏi các đồng chí ốm. Bác săn sóc từ nơi ăn chốn ở của bộ đội. Bác biểu dương toàn đơn vị đã chiến đấu giỏi, Bác còn căn dặn: « Không được chủ quan, tự mãn, phải chiến đấu và công tác giỏi hơn nữa. »

Từ những ngày đầu tiên Bác mất, có biết bao lá đơn tình nguyện, có biết bao quyết tâm thư trên

những cương vị công tác của mình gửi về Đảng ủy và thủ trưởng tiểu đoàn, nói lên lòng kính yêu và thương tiếc của mình đối với Bác. Lá đơn nào cũng xin hứa nén đau thương, ra sức phấn đấu tu dưỡng đạo đức, phẩm chất cách mạng, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của cấp trên giao cho, đề trở thành những đảng viên, cán bộ, đoàn viên « 4 tốt » xuất sắc, những « chiến sĩ thi đua », « chiến sĩ quyết thắng » làm nòng cốt xây dựng đơn vị. Nhiều cán bộ chiến sĩ còn viết đơn xin gia nhập Đảng. Đoàn viên Trần Ngọc Quý trong đơn đã viết: «.. Trong những ngày đau thương này, hơn lúc nào hết tôi đã nhận rõ trách nhiệm của mình phải nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa, đề đền đáp công ơn của Hồ Chủ tịch ».

Tâm sự của đoàn viên Trần Ngọc Quý cũng chính là tâm tư của hàng trăm đoàn viên, của mọi cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Ngày nay trên đường quyết thắng của tiểu đoàn công binh « 19-5 », hình ảnh Bác sống mãi trong lòng đơn vị. Tiếng nói ấm áp của Người sẽ vang vọng trên mỗi bước hành quân, trên mỗi nhịp cầu, chuyến phà ra tiền tuyến. Cán bộ, chiến sĩ quyết tiến lên thực hiện lời dạy của Bác Hồ: « Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi ».

NHỮNG CHUYẾN PHÀ MANG NẶNG NGHĨA TÌNH

Trên trận địa của đại đội 2 tiểu đoàn công binh « 19-5 », đêm nay khản trương, sôi nổi lạ thường. Sau khi học

tập Di chúc của Bác Hồ, lời kêu gọi của Bác Tôn, các chiến sĩ ngày đêm rèn luyện khẩn trương, sẵn sàng chờ đón nhiệm vụ. Được lệnh hành quân chiến đấu, họ quyết tâm lập công trong đợt thi đua mang tên: « Những chuyến phà đèn ơn Bác » này.

Đứng trên bến phà Ghép, đại đội trưởng Hanh rất vui, chặng đường hành quân cấp tốc trên 100 ki-lô-mét, đội hình đoàn xe đi rất đẹp, đơn vị đến bến đúng thời gian quy định. Chỉ trong vòng mười phút trình sát khẩn trương, phương án ghép phà đã được quyết định. Đoàn xe do trung đội trưởng Sơn chỉ huy đang nối đuôi nhau lên xuống bến nhịp nhàng như thổi đưa. Chiến sĩ Kỳ mới học lái xe kéo canô, hôm nay đã tự lủi được xuống bến. Anh đã đuổi kịp trình độ điều luyện của tiểu đội trưởng Lê Đức Tài. Các tay lái mới hôm nay cũng lên xuống bến chính xác, không một xe nào bị dè hay chết máy.

Ở dưới nước, các chiến sĩ công binh đang lắp ghép phà Tùng tổ, từng cặp hộp đồng nhịp nhàng với những tiếng hô « hai...ba... » dứt khoát. Những tấm ván nặng gần 100 cân, bình thường phải hai người khiêng, nay mỗi chiến sĩ vác một tấm, chuyển thoăn thoắt trên những khoang thuyền bồng bềnh. Chẳng mấy chốc, chiếc phà có sức trọng tải lớn do tiểu đội trưởng Hậu chỉ huy đã lắp ghép xong trước thời gian quy định 10 phút.

Ở bờ Nam, tiểu đội trưởng Hùng đang chỉ huy các chiến sĩ ngâm mình dưới nước để lắp mố. Những chân mố tam giác bình thường phải 18 người khiêng, lúc này tiểu đội chỉ còn 7 người, đã ghép mố nhanh

hơn cả thời gian thao diễn kỹ thuật. Khi chiếc bulông cuối cùng vặn xong, trung đội trưởng Đào cho anh em về vị trí củng cố hầm hào, cảnh giới bắn máy bay. Trung đội 2 do trung đội trưởng Môn chỉ huy cũng đã sẵn sàng chờ xe pháo sang sông.

Chính trị viên Vược tranh thủ thời gian chờ đợi, kể lại cho anh em nghe những chuyện ngày Bác Hồ về thăm đơn vị, đọc lại những lời Bác căn dặn. Anh nói về truyền thống của đơn vị thực hiện lời Bác dạy hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ lớp này kế tiếp lớp khác xây dựng đơn vị vững mạnh lập công giòng già.

Một lần nữa, toàn đại đội chỉnh tề trên phà, nghiêm trang đọc lời Di chúc của Bác, đọc mệnh lệnh chiến đấu của Bộ tổng tư lệnh. Các chiến sĩ phát biểu quyết tâm giữ vững cầu phà trong mọi tình huống, lập công đề đền đáp công ơn của Đảng, của Bác.

Tiếng còi vang lên, các chiến sĩ nhanh chóng về vị trí. Chiếc xe xích đầu tiên xuống phà. Phà rời bến. Chiến sĩ lái ca nô Tý tăng tốc độ. Giữa sông, keng báo động có máy bay địch. Các chiến sĩ không ai rời vị trí

Những chuyến phà vẫn nhịp nhàng qua sông trong đêm tối mù mịt. Chỉ trong thời gian ngắn, chiếc xe kéo pháo cuối cùng lên bến. Các chiến sĩ pháo binh nắm chặt tay các chiến sĩ công binh chúc mừng thắng lợi, của trận hiệp đồng vượt sông nhanh gọn, an toàn.

TRÊN BẾN CẦU AM

Nước sông Nhuệ càng ngày càng lên cao. Gió mùa đông bắc đang thổi từng cơn lạnh. Không khí công

trường bên cầu Am - thị xã Hà Đông - vẫn đang nhận nhịp sôi nổi giữa đợt thi đua đợt kích: « Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch » của tiểu đoàn công binh « 19-5 ». Tất cả cán bộ và chiến sĩ, từ đơn vị tới cơ quan đều dốc sức ra bến, để thực hiện nghị quyết của Đảng ủy tiểu đoàn, của các chi bộ: « Quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cầu Am » - một nhiệm vụ xây dựng kinh tế XIHCN kết hợp quốc phòng có tính kỹ thuật đầu tiên của đơn vị, cũng là công trình kinh tế kỹ thuật đầu tiên của các lực lượng vũ trang trong Quân khu ba. Tiếng máy điện, tiếng máy ép, máy khoan nổ ầm ầm làm át cả tiếng loa của chính trị viên đại đội 2 Nguyễn Hữu Vượng. Anh phải chạy đến từng phân đội, từ bờ Bắc đến bờ Nam để thông báo năng suất từng giờ và biểu dương kịp thời những gương người tốt, việc tốt trên công trường

Ở bờ Bắc, tiểu đội trưởng Hà Đăng Huỳnh, đang cùng tiểu đội 5 phá vỡ kỷ lục đào đất làm mố cầu của tiểu đội 6 trước đây một giờ, vượt chỉ tiêu 61%, với sáng kiến tăng thêm người xúc đất, không để xe bị ùn. Đảng viên Đỗ Xuân Thương đã nhanh chóng lát một tấm ván ở đoạn đường lầy, đưa năng suất xe lên gấp đôi. Hoàn viên Nguyễn Đôn Quý đã tận dụng dây neo cũ làm quai đeo xe cút kít, tăng khối lượng dắt một xe lên gấp rưỡi...

- Quyết tâm hành động của anh em chúng tôi là như thế đấy ! - anh đã trả lời một nhà báo như vậy.

Trời lại đang lất phất mưa làm cho những hàng chữ khẩu hiệu viết bằng sơn đỏ bị nước xối vào nổi bật lên: « Biến đau thương thành hành động cách mạng -

quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cầu Am »,...
« Ra sức học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch, trung đội 1 quyết vượt chỉ tiêu 200% »,... Nhiều khẩu hiệu của các tiểu đội còn đề ra năng suất phấn đấu cụ thể ngay ở trên bến sông này.

Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lương đang cùng kỹ sư Võ Văn Triệu đo đạc kiểm tra lại các hố thuốc nổ. Với cương vị vừa là chỉ huy trưởng công trường, vừa là kỹ sư trưởng, anh không hài lòng với năng suất của anh em trong tuần trước, đơn vị mới chỉ đạt chỉ tiêu của Đảng ủy đề ra. Sau khi học tập Di chúc của Bác, anh muốn có một chuyển biến cụ thể, mạnh mẽ ở hiện trường. Anh đã cải tiến lại khâu tổ chức lao động, năng suất tuy có tăng nhưng vẫn chưa nhiều.

Nghiên cứu tình hình đất đá ở đây, khá rắn chắc, thời gian đào, cuốc mất nhiều, anh mạnh dạn cho áp dụng phương pháp bộc phá đất. Nhưng ở đây lại giữa thành phố, gần nhà cửa của nhân dân, gần nhà máy xí nghiệp nên việc bảo đảm an toàn rất khó. Cần phải tính toán sao cho thật chính xác thì mới bảo đảm được bộc phá an toàn làm cho tơi đất dễ xúc, nhưng vẫn giữ được đất không bị hất xuống sông mà vẫn an toàn cho người, nhà cửa và tài sản của Nhà nước và nhân dân xung quanh

Anh đã thức suốt đêm lúi lại những công thức tính toán và kinh nghiệm của mình, rồi được tập thể bàn bạc, cho nổ thử. Kết quả bước đầu rất tốt, năng suất đào đất của công trường ngày càng tăng lên, từ 15% rồi 200%. Kỹ sư Nguyễn Lương không muốn dừng lại ở

đó, anh đang tiếp tục nghiên cứu đề đưa năng suất lên cao hơn nữa.

Ở bờ Nam, tiếng máy khoan của trung đội 4 vẫn nổ giòn. Tuần trước, tổ của Phạm Hữu Nghi trong một giờ chỉ khoan được từ 1 đến 2 lỗ, nhưng tuần này với sáng kiến khắc phục được ống hơi không bị rò rỉ, mặt khác chuẩn bị trước các lỗ khoan được đầy đủ, nên khoan được liên tục, năng suất tăng lên 2-3 lỗ trong một giờ.

Ở giữa sông, tổ trinh sát gồm Nguyễn Văn Kỳ, Đoàn Văn Lộc, Nguyễn Tường Vân đang thay nhau lặn mò dưới sông để đo đạc đáy sông, kiểm tra chất đất và chướng ngại dưới nước, chuẩn bị các phương án khắc phục tiếp. Phía gần bờ, chiến sĩ Nguyễn Hồng Phong và Đỗ Phương Dung đang lặn xuống chân cầu cũ của Pháp, để nghiên cứu vị trí đặt thuốc nổ. Phong và Dung không ngày nào vắng mặt ở tổ bộc phá dưới nước.

Trung đội trưởng Nguyễn Ngọc Diễm đang cùng đại đội trưởng Nguyễn Văn Chinh kiểm tra lại các lượng nổ, quyết tâm không để một quả mìn nào cầm, với cách nghiên cứu diễm đặt lượng thuốc thật tỉ mỉ chính xác, tuần vừa qua anh đã bốt được 200 lượng nổ mà hiệu suất bộc phá vẫn tăng lên 1,2 lần.

Nhìn về phía ánh hồ quang điện chớp lóe liên tục, ở đây tiểu đoàn trưởng thợ hàn Nguyễn Ngọc Trác đang cắt những thanh sắt cầu đỡ nằm ngồn ngang dưới sông. Suốt đêm qua, anh được lệnh hành quân gấp, mãi một giờ sáng mới tới đây, sáng nay được

ngủ nhưng anh vẫn dậy sớm, chuẩn bị máy và làm việc trước thời gian 4 giờ.

Tiểu đoàn phó Đinh Hữu Tiến cùng các kỹ sư Huỳnh Tri và Lãnh Hải Việt thảo luận phương án kỹ thuật mới, quyết không để sai sót về kỹ thuật. Trên bến sông này, cán bộ và chiến sĩ công binh tiểu đoàn « 19-5 » ngày đêm làm việc với một sức mạnh mới. Sau khi học tập Di chúc của Hồ Chủ tịch, ai cũng tự xác định đầy đủ trách nhiệm của mình và nguyện ra sức làm việc gấp hai gấp ba lần trước đây để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, của nhân dân giao phó. Chỉ trong vòng hơn 10 ngày, từ lúc khởi công, gần 1000m² lều lán, nhà ở đã được dựng lên nhanh chóng, hàng trăm tấn hàng, hàng ngàn mét khối đất đá vượt kế hoạch, chuẩn bị cho những nhịp cầu vững chắc là những hành động thiết thực của lòng thương nhớ Bác.

Những ngày đầu ra quân ở bến cầu Am đã rầm rập sôi nổi với một sức mạnh mới như thế đó.

Sức mạnh ấy còn được không ngừng nhân lên gấp bội. Với khí thế lập thành tích kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Bác Hồ, kỷ niệm lần thứ 12 ngày thành lập đơn vị, chỉ trong vòng chưa đầy 5 tháng, tiểu đoàn « 19-5 » đã hoàn thành cầu Am vượt thời gian 40 ngày bảo đảm chất lượng kỹ thuật và mỹ thuật.

Đây là chiếc cầu vòm bê tông đầu tiên có kiểu cách mới, bền đẹp, được xây dựng ở thành phố của miền Bắc nước ta, do cán bộ và chiến sĩ tiểu đoàn « 19-5 », tự thiết kế và thi công. Ở đây, đơn vị cũng đạt kỷ lục về thời gian thi công nhanh nhất trong ngành xây dựng cầu cống.

Một tin vui mới lại đến với các chiến sĩ « 19-5 » :

Nhân ngày 1 Tết 1970, Chủ Tịch Tôn Đức Thắng đã gửi lẵng lẵng hoa cho tiểu đoàn « 19-5 » ngay trên công trường cầu Am sôi nổi này.

Hoa Bác Tôn xen lẫn hoa Bác Hồ – Một vườn hoa rực rỡ ở tiểu đoàn « 19-5 ». Các chiến sĩ đã lấy những hạt giống của lẵng hoa Bác Hồ và lẵng hoa Bác Tôn tặng đem ươm trồng ở doanh trại tiểu đoàn, ở những vườn cây ơn Bác, các chiến sĩ còn đem theo hạt giống của hoa Bác Hồ, Bác Tôn đi ươm trên khắp các chiến trường trên các bến sông, và gửi cả về gia đình, như báu vật thiêng liêng đã được nhân lên gấp bội.

– Có ai về quê lụa Hà Đông

Cho tôi gửi gắm tình sông quê nhà

Cầu Am vẫn cất tiếng ca

Của người chiến sĩ cầu phà, công binh !

– Hồi cô em gái bên sông Nhuệ

Giặt lụa mà sao mãi ngắm nhìn

Có phải cầu Am đang trải rộng

Thấm đượm tình ta trên bến sông ?

GIẤY PHÚT HIỀM NGHÈO

Thực ra sự nguy hiểm chỉ diễn ra trong vài tích tắc. Nhưng mọi người đều thở phào nhẹ nhõm, nhìn Nguyễn Văn Hậu với lòng đầy cảm phục. Vì chính anh đã cứu nguy được giây phút hiểm nghèo đó bằng sự thông minh và lòng dũng cảm của mình, bảo đảm cho phà và xe tăng an toàn.

Đó là đêm 19-5-1972 tại bến phà Cẩm Thủy. Giữa lúc địch đánh ác liệt trên tuyến đường, đại đội 2 tiểu đoàn « 19-5 » được lệnh bảo đảm cho xe tăng hạng nặng vượt sông. Trong khi đó đơn vị chỉ có khí tài loại nhẹ, không đủ trọng tải. Một phương án kỹ thuật táo bạo, cải tiến phà được bàn bạc và thực hiện.

Trung đội trưởng Hậu xung phong chở phà thí nghiệm đầu tiên. Vừa mừng vừa lo. Mừng vì anh được ra quân trước, lo vì phà cải tiến, lại chưa quen với loại xe nặng này, mà sông bến cũng chưa quen, nước sông Mã chảy xiết.

Mặc cho máy bay địch hoạt động, Hậu vẫn bình tĩnh chỉ huy ghép phà, từng bước kiểm tra kỹ những chi tiết nhỏ, bảo đảm đúng phương án kỹ thuật.

Phà ghép xong, đại đội trưởng Đào cùng Hậu kiểm tra lại một lần nữa, rồi mới lệnh cho chiếc xe tăng đầu tiên xuống phà. Con phà rùng mình, chiếc cầu chim xuống nước, theo vết xích nặng nề rồi lại nổi lên, tuy nước mấp mé mạn phà nhưng vẫn an toàn, chứng tỏ phương án kỹ thuật bảo đảm.

Hậu chỉ huy cho phà vượt sông.

Hai chiếc ca nô rú máy kéo con phà nặng nề theo nhịp sóng nhấp nhô. Ở đoạn giữa sông, nước càng chảy xiết. Những đợt sóng hung dữ chồm lên mặt phà, bọt trắng bắn tung lên nắp xe tăng.

Trung đội trưởng Hậu dáng người chắc nịch, đứng như cây cột trụ trên mũi phà. Chiếc đèn pin làm hiệu chỉ huy trong tay Hậu luôn luôn nhấp nháy, lúc gạt sang phải lúc gạt sang trái. Hậu đang chỉ huy cho hai ca nô hiệp đồng chặt chẽ kéo phà vượt dòng nước xiết.

Các chiến sĩ công binh và xe tăng, những người chủ và khách trên phà vẫn bình thản chuyện trò thăm hỏi nhau vồn vã :

- Chà, các cậu được trực tiếp lái xe nghiêng nát đầu giặc sướng nhé !

Nhưng đêm nay không có anh bạn « công » qua sông thì ngày mai bọn tớ làm ăn sao được ! Chiến công đầu sẽ dành tặng các bạn sông nước đấy.

Những tiếng cười hồn nhiên lại vang lên. Giá như lúc khác thì Hậu cũng góp được một đôi câu. Nhưng hôm nay chuyển phà đầu tiên này, đối với anh là một vinh dự và cũng là một thử thách. Đây là lần đầu tiên đại đội 2 làm nhiệm vụ bảo đảm cho xe tăng ta vượt sông gập vào mặt trận, nên anh đang tập trung sức lực vào việc chỉ huy.

Hai bên bờ, hàng trăm con mắt đang theo dõi chuyển phà đầu tiên. Con phà nặng tiến từ bờ Bắc sang bờ Nam, tới đoạn giữa sông bị nước chảy mạnh trôi giạt xuống hạ lưu một đoạn. Nhiều tiếng xôn xao lo ngại :

- Gay rồi, đã bảo mà... Bây giờ thì...

Nhưng kia... Nó lại ngoi lên được, rồi nhích dần về phía thượng lưu để trở về bến. Mãi tới khi con phà từ từ cập mõ bờ Nam an toàn thì mọi người trên bờ mới thở phào nhẹ nhõm, ai cũng phấn khởi và tin tưởng. Vừa lúc đó, từng đàn máy bay giặc Mỹ lao đến, gầm rít tìm mồi. Từ mấy hôm nay chúng đã sẵn lòng ráo riết tuyến đường này. Có lẽ chúng đã đánh hơi thấy xe tăng ta vượt sông, nên chúng vòng lại, rồi bỏ nhào.

Ở trận địa cao xạ, từng chùm đạn pháo lao lên trời, làm sáng đỏ cả một vùng ven sông. Các chiến sĩ đều nhìn về phía trung đội trưởng chờ đợi. Qua ánh sáng đỏ của đạn pháo, bóng Hậu vẫn đứng trên đầu phà.

Đối với Hậu. Cái đáng lo không phải là ở trong tầm bom đạn địch, mà là kỹ thuật ghép phà có bảo đảm cho xe tăng qua được không ?

Bỗng một tiếng nổ lớn bùng lên ở dưới nước, từ phía ngoài khơi, đuôi phà, một cột nước tung lên cao hàng chục mét. Con phà rung mình nhấc lên khỏi mặt nước rồi giật mạnh xuống, kéo đứt dây xích ghim phà vào mố dề chuồn bị cho xe lên bờ, phát ra một tiếng rất căng :

- Păng !

- Đứt xích ghim phà rồi ! - một tiếng kêu thất thanh của ai đó phát lên, một cách hoảng hốt.

Cùng lúc ấy, tiếng hoan hô reo hò vì máy bay địch bị cháy, vang dậy khắp bến sông.

Hậu không nghe thấy gì nữa, vì trước mắt anh là một tình huống thật hiểm nghèo. Khoảng cách giữa phà và mố đang bị trôi ra xa mà xe tăng đã nổ máy, đang đà lao lên bến. Chỉ một tích tắc nữa thôi đầu phà sẽ bị chìm, xe tăng sẽ bị hẫng, rơi xuống sông. Một ý nghĩ thoáng nhanh trong óc Hậu : « Lệnh cho xe dừng lại ? » - Không kịp nữa rồi, xe tăng đang đà lao lên, dừng lại đột ngột lúc này còn nguy hiểm hơn, vì lực quán tính quá lớn có thể làm vỡ phà. Giữa lúc nguy nan ấy, Hậu chỉ kịp hét lên, át cả tiếng xe tăng và tiếng máy bay :

- Tất cả nhảy xuống ! Ghim... phà... !

Vừa hộ, Hậu vừa nhẩy xuống nước, ngay sát gầm xe. Cùng lúc đó các chiến sĩ công binh cũng đều nhẩy xuống, vật lộn với sóng nước để ghim phà lại.

Nước đang cuồn cuộn chảy, bóng Hậu nổi bật, ngay sát chiếc xe tăng đang lao lên, không quản cả khối sắt thép nặng nề có thể rơi xuống nghiền nát đầu mình. Toàn thân anh ngập dưới nước. Một tay Hậu bám vào mố, một tay bám vào phà, dồn sức lên hai cánh tay thay dây xích cổ co lại, ghim giữ cho khoảng cách giữa phà và mố không rời ra xa.

Phía sau Hậu, các chiến sĩ công binh cũng đang dang hết cánh tay cúi rạp người xuống, co kéo phà vào mố. Con phà lúc này bị sức nước chảy và sức đẩy lùi của xe tăng càng căng ra, làm cho hai cánh tay của Hậu bị kéo mạnh, từng đường gân thớ thịt cuộn lên. Hai bàn tay Hậu bám vào phà, vào mố, co đi kéo lại.

Bỗng Hậu nghiêng rặng, dốc sức đu người lên, dùng cả hai tay hai chân kéo phà ghim lại và hét to :

- Ghim vào...

Trong khoảng khắc ấy, tất cả chiến sĩ công binh cũng đều dốc sức kéo phà vào. Từ mố bờ Nam, một chiến sĩ kịp thời quăng được một sợi dây neo lên phà. Bánh xích đầu tiên bám được vào mố, xe tăng chồm lên, băng qua khoảng cách nguy hiểm, vọt lên bến an toàn.

Sau khi rút kinh nghiệm với lái xe và công binh, Hậu lại tiếp tục chỉ huy phà đưa đơn vị bạn qua sông đến chiếc xe cuối cùng. Thế là đại đội 2 đã thực hiện được khẩu hiệu : « Lập thành tích chào

mừng ngày 19-5 kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ và ngày thành lập đơn vị ». Và Nguyễn Văn Hậu thật xứng đáng với danh hiệu « đảng viên lớp Hồ Chí Minh »

Trong phòng truyền thống của tiểu đoàn « 19-5 » công binh, ở một góc gian bên trái, còn trưng bày những vật lưu niệm của liệt sĩ Lê Thanh Sơn. Một chiến sĩ rất trẻ chưa đầy một tuổi quân, nhưng đã là một đoàn viên ưu tú của lớp « đoàn viên lớp Hồ Chí Minh » của đại đội 3

Đây là cây bút, Sơn dùng viết đơn tình nguyện xin đi phá bom. Đây là một trong những đồng bạc anh giúp đồng chí Xuân khi gia đình bị máy bay Mỹ đánh phá, và đây là chiếc giày anh đi vào bãi bom còn lại..

Chiến sĩ Cúc thường kể chuyện về người tổ trưởng phá bom của mình cho lớp chiến sĩ mới về đơn vị nghe.

Cuối tháng 7 năm 1972, sau những trận mưa kéo dài, lũ kéo về chảy xiết dòng, ngập bãi sông Bưởi. Những chuyến phà i ạch vượt lũ đưa xe pháo vượt sông vắn vất vả qua lại thâu đêm. Những đoàn xe đó về đội phá vượt bến cứ kéo dài ra hàng cây số. Cả đơn vị đổ ra sông mở bến Ba, nơi có lòng sông hẹp nhất để bắc cầu.

Chỉ trong mấy ngày, máy bay địch ban đêm đến thả liên tiếp ba vệt bom nổ chậm từ trường bao vây cả khu vực bến.

Tình thế càng trở nên nguy hiểm. Đề phối hợp với đội phá bom của tiểu đoàn, các tổ phá bom của các đại đội đều được lệnh xuất kích.

Sau một ngày làm quen với địa hình và công việc, tổ của Sơn được giao nhiệm vụ độc lập giải phóng bờ Nam bến.

Tối vừa tang tảng sáng. Cả khu vực bến còn chìm trong mưa mù, Sơn đã trình sát và đánh dấu xong vị trí của những quả bom. Anh trở về vị trí tập kết của tổ, cùng với Cúc, Liêm, Vòng trao đổi kế hoạch và phân công phá bom.

Sơn ôm bộc phá vào phá quả bom đầu tiên, quả bom liền bị hủy. Sơn vạch tay trên thành công sự vẽ đường đến vị trí quả thứ hai, hướng dẫn tỉ mỉ đồng đội cách chọn điểm đặt lượng thuốc, cách châm ngòi, rồi cho Liêm lên phá quả thứ hai.

Quả thứ ba cũng bị hủy, Vòng trở về an toàn.

Cúc đang nóng lòng đợi đến lượt mình, anh ôm thuốc đứng lên đợi lệnh.

Bỗng Sơn kéo Cúc trở lại cùng sự, rồi nói :

— Quả thứ tư ở vị trí rất nguy hiểm, đến được chỗ nó phải vượt qua nhiều vật cản. Quả này lại ở rất gần ba quả vừa nổ, tất đã bị chấn động và sẽ nguy hiểm hơn. Tôi ít nhiều đã có kinh nghiệm và khi trình sát đã chú ý kỹ, chọn điểm đặt và dự định cách đánh đề tôi lên phá quả này, Cúc chuẩn bị phá quả thứ năm.

Sơn lại ôm thuốc nổ xông lên bãi bom.

Anh em trong tổ rướn lên khỏi thành hào hồi hộp theo dõi Sơn tiến vào chỗ nguy hiểm. Bỗng máy bay

dịch lại kéo tới khu vực bến. Sơn nhanh nhẹn chồm lên lửa đốt ngòi rồi vọt trở ra.

Nhưng không kịp nữa rồi. Một loạt bom chồm lên bãi phía Nam bến.

Trước lúc hy sinh, Sơn đã hoàn thành nhiệm vụ, góp phần chiến thắng của đơn vị trên mặt trận giao thông.

Đêm hôm đó, đường vẫn thông đúng giờ quy định. Những đoàn xe nối đuôi nhau, băng qua bãi bom đã được san lấp bằng phẳng, tiến về phía trước.

NHỚ ĐÌNH NINH LỜI BÁC DẠY

Sau khi phá bom nổ chậm, mở đường thông bến xong thì trời đã quá trưa. Tồ công binh của Đoàn Văn Lộc lại được lệnh phá bom ở xóm CỎ TẾ. Cả tồ quên đói, mệt, lao ngay vào công việc.

Xóm CỎ TẾ, nhà cửa đổ nát, đồng bào di sơ tán hết. Các chiến sĩ trinh sát, thấy một cây ổi trong vườn bị bom hất đổ nghiêng. Nhìn những quả ổi chín mọng trên cây, Đặc định hái mấy quả cho tồ ăn tạm. Tồ trưởng Lộc ngăn lại, anh nói :

– Một vài quả ổi tuy nhỏ, nhưng đều là công sức của nhân dân trồng trọt, chăm sóc mới có. Đồng bào đã bị bom đạn giặc Mỹ tàn phá hết, chỉ còn lại chút hoa màu ít ỏi này. .

Chiến sĩ Thăng cũng nói tiếp:

– Anh Lộc nói đúng đấy, ta phải giữ nghiêm kỷ luật dân vận. Phải nhớ đình ninh lời Bác : « không lấy cái kim sợi chỉ của nhân dân ».

Chiến sĩ Ninh bổ sung :

- Quả ổi tuy nhỏ, nhưng chưa được sự đồng ý của đồng bào, ta không được hái.

Tổ trưởng Lộc liền phân công anh em đi thu dọn tất cả hoa màu, đồ đạc, tài sản của đồng bào vùng vãi, đưa ra xa khu vực bom nổ. Cả tổ quyết tâm phá xong năm quả bom còn lại mới nghỉ về ăn cơm.

Sau tiếng bom nổ cuối cùng, đồng bào ở xóm Cỏ Tế ùa về nhà. Mọi người cảm động trước những đống đồ đạc, hoa màu, được anh em bộ đội thu dọn bàn giao lại cho các gia đình, kể cả từ cái bát, quả chanh, quả ổi..

Ai cũng tấm tắc khen : « Bộ đội của nhân dân có khác, chẳng tiếc thân mình dùng cảm phá bom cứu đồng bào, lại còn giữ gìn từng gốc cây trái ổi của dân ».

Còn ba ngày nghỉ phép nữa thì trận lụt tràn tới. Thượng sĩ Vũ Nhị Đức phần thì lo gia đình, làng xóm đang bị ngập lụt khó khăn, phần lại lo làm sao trở về đơn vị đúng thời gian kịp lên đường đi chiến đấu. Anh băn khoăn suy nghĩ. Một số người cũng bảo anh :

- Đây là do khách quan, chứ có phải tự mình đâu mà lo. Nếu anh cứ đi, nhờ gặp nguy hiểm thì thêm hỏng việc vả lại chắc gì đơn vị biết được trong lúc lũ lụt này ?

Đức lao vào giúp đỡ gia đình chống lụt. Nhưng nỗi day dứt trong lòng anh càng lên cao theo dòng nước tràn về. Những lúc dừng tay nghỉ việc, anh lại nghĩ tới đơn vị: «Chắc giờ này anh em đang chuẩn bị gấp rút đề lên đường. Thiếu mình, đơn vị sẽ thiếu một người đi chiến đấu». Anh nhớ tới thư quyết tâm của mình, nhớ lại nghị quyết của chi bộ «quyết tâm bảo đảm 100% số quân lên đường chiến đấu». Lời bàn ra nói vào của bà con, đôi khi anh thấy cũng phải. Nhưng kỷ luật của quân đội không như ý nghĩ của một số bà con. «Mình là cán bộ càng phải gương mẫu. Dù khó khăn đến đâu cũng quyết vượt lên đề về đơn vị đúng thời hạn!»

Lúc này, Đức cảm thấy thoải mái lạ thường. Suốt đêm đó, anh khẩn trương chuẩn bị mọi thứ cho gia đình dâu vào đày, rồi anh quyết định lên đường trước ba ngày, đề phòng bất trắc có thể xảy ra

Sáng sớm hôm sau, Đức gói gọn ba lô vào tấm ni lông khoác lên vai, lội nước lên đường về đơn vị.

Nước lũ cuồn cuộn đổ về. Đi được một đoạn gần 10 ki lô mét thì nước càng dâng cao ngập lụt không thể lội được. Đức phải vừa bơi, vừa lội mới vượt qua đồng, đến được phố Nối. Nước tràn qua đường số 5 chảy xiết, mọi người đành quay lại. Riêng Đức quyết định vòng về Hưng Yên Mãi chiều tối anh mới tới bờ sông Luộc, không có phà, thuyền dân không ai dám chở. Vốn là một chiến sĩ công binh quen sông

nước, trước kia anh đã từng bơi qua bến sông này. Nhưng giờ đây, nhìn dòng nước mênh mông cuộn chảy xiết, Đức cũng thấy ngại ngại, mỗi lúc một khó khăn, Đức thường nghĩ đến lời Bác Hồ : « Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên ». Và những lời Bác dặn khi người về thăm đơn vị.

Anh liền tìm đến nhà đồng bào xin mấy cây chuối kết lại làm bè rồi vượt sông. Vừa nhẩy xuống sông dòng nước hung ác đã nhận chìm Đức xuống rồi cuốn đi hàng trăm mét. Cứ thế lúc nổi, lúc chìm, Đức vật lộn với sông nước hàng giờ. Khi sang được bờ bên kia anh đã bị trôi cách xa bến hàng ba bốn ki lô mét.

Hết khó khăn này đến khó khăn khác, nước lụt càng lên cao, Đức càng phải tranh thủ đi nhanh, lúc đi xe, lúc đi thuyền, đi bộ, lúc bơi lội. Vòng đi vòng lại suốt ba ngày đêm liên tục, Vũ Nhị Đức đã băng qua lũ lụt về đơn vị đúng hẹn, kịp giờ lên đường đi chiến đấu.

Lần ấy, đại đội 3 lên đường đi chiến đấu ở chiến trường miền Nam không thiếu một ai, nước ngập hết các ngã đường, giao thông hoàn toàn bị tê liệt. Tiều đoàn đã huy động toàn bộ xe lội nước để chở người và ghép phà chở xe, vượt qua quãng đường ngập lụt trên 30 ki lô mét.

Đoàn xe, người và khí tài của đại đội 3 vẫn giương cao cờ truyền thống tiều đoàn « 19-5 » lên đường đúng thời gian quy định, hành quân vào chiến trường nhanh gọn an toàn.

.. Ai khéo đặt cho đường có tim

Thành cái tên riêng của người chiến sĩ công binh

Khi muốn có con đường mới
Ta nghĩ trước tiên cái tim đường
Đường tim, đường trong tim
Có tim ta nên vững tim đường
Qua bao tháng ngày bom thù cày phá
Từng giọt máu trong tim còn lắng đọng
Ta nâng niu từng bước xe đi

.....

Ai khéo đặt tên gọi từ lâu
Mà da diết ân tình tha thiết
Chiến sĩ công binh thấy tim mình nao nức
Theo những con đường với tới miền xa...

*(Lời bài hát Tim con đường — Nhạc Lương Hiền
phỏng thơ Kim Quốc Hoa — Giải A Hội diễn toàn
quân 1975)*

CHƯƠNG V

NHỮNG NGƯỜI DỰNG TƯỢNG BẮC HỒ

NHỮNG NGƯỜI RA ĐI VÀ NHỮNG NGƯỜI Ở LẠI

Bến sông Mây một ngày xuân 1975

Những đoàn xe nối đuôi nhau rầm rập qua cầu phao. Xe kéo pháo tên lửa, xe xích, xe bọc thép, xe tải, xe ca, xe con... đủ các kiểu loại xe, các loại biển số đăng ký quân sự và dân sự, miền Bắc và miền Nam, xe nào xe ấy ăm ắp đầy bộ đội, đầy hàng hóa, chỉ thỉnh thoảng một vài xe còn toong teng cành lá nguyệt trang đã khô bám đầy bụi đường, còn phần lớn không có hoặc không kịp nguyệt trang.

Cờ và cờ, cờ đỏ sao vàng, cờ giải phóng, các cờ tín hiệu, thông tin, chỉ huy, giao thông, nhưng nhiều nhất vẫn là cờ đỏ sao vàng và cờ giải phóng các cỡ to nhỏ phần phật bay trên xe cơ giới, trên đường bộ, dưới thuyền bè. Rừng cờ bay dài vô tận như một mũi tên đỏ lao nhanh về phía Sài Gòn.

Tiếng đại bác, tiếng bom nổ xa dần ở phía Nam.

Tiền đoàn trưởng Ngô Doãn Hanh đang dán mắt quan sát mô cầu bờ bắc. Mấy chiếc dầm tăng cường sáng nay lại có hiện tượng bị oằn. Số lượng xe qua